TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2022
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Căn và bà Đỗ Thị Hân

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022. Tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Phạm Đức H, sinh năm 1989

Nơi thường trú: tổ 8, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: chị Vũ Thị H, sinh năm 1988

Nơi thường trú: thôn 5, đường C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2022 và bản tự khai ngày 24/5/2022 nguyên đơn anh Phạm Đức H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Đức H và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2012, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống dù cả hai đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được, anh H và chị H đã sống ly thân từ năm 2018. Nay anh H thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị

Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị H.

- Về con chung: anh Phạm Đức H và chị Vũ Thị H có 01 (một) con chung là Phạm Ngọc Anh K, sinh ngày 23/3/2015. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Vũ Thị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: anh Phạm Đức H và chị Vũ Thị H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: anh Phạm Đức H và chị Vũ Thị H không có.

Tại phiên tòa hôm nay anh H có đơn xin xử vắng mặt nhưng vẫn giữa nguyên quan điểm như đơn yêu cầu khởi kiện.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2022 bị đơn chị Vũ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị H và anh Phạm Đức H tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 13/4/2012. Sau khi kết hôn chị H và anh H chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, suy nghĩ, tính cách không phù hợp với nhau dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, chị H đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ tại quân H, thành phố Hải Phòng từ giữa năm 2019. Đến nay chị H thấy vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Đức H.

- Về con chung: chị Vũ Thị H và anh Phạm Đức H có 01 (một) con chung là Phạm Ngọc Anh K, sinh ngày 23/3/2015. Chị H và anh H thống nhất, thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K cho đến khi đủ 18 tuổi và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị Vũ Thị H và anh Phạm Đức H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: chị Vũ Thị H và anh Phạm Đức H không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị H có đơn trình bày xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt trong tất cả các phiên tòa nhưng vẫn giữa nguyên quan điểm như nội dung bản tự khai ngày 20/5/2022.

Theo kết quả xác minh tại khu H, phường N, thành phố M được biết: trong quá trình chung sống giữa anh H và chị H phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ, chỉ biết khoảng từ năm 2019 chị H đã bỏ về thành phố H. Anh H và chị H có 01 (một) con chung, sinh năm 2015 từ khi chị H bỏ về thành phố H thì con chung sống cùng anh H tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai và biên bản xác minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Đức H. Về con chung: giao cháu Phạm Ngọc Anh K cho anh Phạm Đức H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: về quan hệ tranh chấp anh Phạm Đức H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: các đương sự thỏa thuận bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi thường trú của nguyên đơn nên theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, nguyên đơn anh Phạm Đức H và bị đơn chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử, xử vắng mặt anh H và chị H theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn anh Phạm Đức H và bị đơn chị Vũ Thị H kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng anh H, chị H có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, suy nghĩ, tính cách không phù hợp với nhau dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến anh H và chị H đã sống ly thân từ năm 2019, cắt đứt quan hệ với nhau. Trong quá trình giải quyết chị H đã có bản tự khai thể hiện ý kiến cũng như đồng ý với quan điểm xin ly hôn. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Đức H là có căn cứ phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: anh Phạm Đức H và chị Vũ Thị H có 01 (một) con chung là Phạm Ngọc Anh K, sinh ngày 23/3/2015. Hiện nay cháu K đang ở cùng với anh H tại tổ 8, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần; mặt khác, còn phù hợp với thống nhất, thỏa thuận của anh H, chị H và nguyện vọng cháu K. Vì vậy, việc tiếp tục giao con chung Phạm Ngọc Anh K cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hợp tình, hợp lý phù hợp với Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con, xét thấy đây là quyền định đoạt của anh H, nên cần chấp nhận.

[6] Chị Vũ Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về khoản nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: anh Phạm Đức H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Đức H;

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Đức H được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về con chung: giao con chung Phạm Ngọc Anh K, sinh ngày 23/3/2015 cho anh Phạm Đức H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Vũ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: anh Phạm Đức H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0007602,

ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái; anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường N, TP. Móng Cái;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương